

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(DỰ THẢO)

ĐỀ CƯƠNG KHUNG
LUẬT DẦU KHÍ SỬA ĐỔI

Bộ cục của Luật Dầu khí sửa đổi gồm 7 chương, 60 điều

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Tài nguyên dầu khí

Điều 5. Chính sách khuyến khích và bảo đảm đầu tư trong hoạt động dầu khí

Điều 6. Áp dụng Luật Dầu khí, các Luật liên quan và điều ước quốc tế

Điều 7. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Chương II: HỢP ĐỒNG DẦU KHÍ

Điều 8. Phân định danh mục Lô dầu khí

Điều 9. Hình thức lựa chọn nhà thầu

Điều 10. Đấu thầu thực hiện Hợp đồng dầu khí đối với các Lô dầu khí

Điều 11. Điều kiện đối với Nhà thầu tham gia dự thầu

Điều 12. Chào thầu cạnh tranh

Điều 13. Chỉ định thầu

Điều 14. Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí

Điều 15. Ký kết hợp đồng dầu khí

Điều 16. Thời hạn hợp đồng dầu khí

Điều 17. Kết thúc hợp đồng trước thời hạn

Điều 18. Tạm dừng việc thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng

Điều 19. Diện tích tìm kiếm thăm dò đối với hợp đồng dầu khí

Điều 20. Giữ lại diện tích phát hiện khí

Điều 21. Hoàn trả diện tích trong hợp đồng dầu khí

Điều 22. Thỏa thuận, cam kết công việc và tài chính trong hợp đồng dầu khí

Điều 23. Công việc phải thực hiện khi có phát hiện thấy dầu khí

Điều 24. Hiệu lực hợp đồng dầu khí

Điều 25. Chuyển nhượng trong hợp đồng dầu khí

Điều 26. Tham gia vào hợp đồng dầu khí của Tập đoàn dầu khí Việt Nam

Điều 27. Mức thu hồi chi phí trong hợp đồng dầu khí

Điều 28. Giải quyết tranh chấp trong hợp đồng dầu khí

Điều 29. Hợp đồng dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện

Chương III: HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Điều 30. Nguyên tắc chung tiến hành hoạt động dầu khí

Điều 31. Bảo vệ môi trường trong hoạt động dầu khí

Điều 32. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động dầu khí

Điều 33. Bảo hiểm trong hoạt động dầu khí

Điều 34. Cung cấp dịch vụ trong hoạt động dầu khí

Điều 35. Cấm, tạm thời cấm trong hoạt động dầu khí

Điều 36. Các hoạt động ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí

Điều 37. Mẫu vật, số liệu, cung cấp thông tin trong hoạt động dầu khí

Điều 38. Việc xây dựng lắp đặt các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí

Điều 39. Việc thu dọn công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí

Điều 40. Dự án dầu khí được thực hiện với chuỗi đồng bộ

Điều 41. Quyết toán trong hoạt động dầu khí

Điều 42. Kế toán, kiểm toán trong hoạt động dầu khí

Chương IV: QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU

Điều 43. Quyền của các Nhà thầu/Người điều hành

Điều 44. Nghĩa vụ và trách nhiệm của các Nhà thầu/Người điều hành

Điều 45. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà thầu phụ

Điều 46. Văn phòng điều hành (tư cách pháp nhân của Nhà thầu tại Việt Nam)

Chương V: CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Điều 47. Các quy định về thuế

Điều 48. Các ưu đãi và hỗ trợ

Điều 49. Đối với các Lô khuyến khích đầu tư

Điều 50. Đối với các Lô đặc biệt khuyến khích đầu tư

Điều 51. Đối với Hợp đồng dầu khí mà Tập đoàn dầu khí Việt Nam tiếp nhận từ Người điều hành

Chương VI: TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 52. Trách nhiệm của Chính phủ

Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

Điều 54. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Điều 55. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

Điều 56. Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với các hoạt động dầu khí

Điều 57. Thanh tra trong hoạt động dầu khí

Chương VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 59. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Điều 60. Hiệu lực thi hành

BỘ CÔNG THƯƠNG